

Bản án số: 182/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15-12-2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Ông Trần Mai Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Viết Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 172/2021/TLST-HNGĐ ngày 4 tháng 11 năm 2021 về “tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Y, sinh năm 1991. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Xóm HT, xã NT, huyện YT, tỉnh NA.

Địa chỉ hiện nay: CHLB Đức. Vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1991. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Xóm HT, xã NT, huyện YT, tỉnh NA

Địa chỉ hiện nay: CHLB Đức. Vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị D. Đều có địa chỉ: Xóm HT, xã NT, huyện YT, tỉnh NA. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/10/2021 và bản tự khai (có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức) chị Trần Thị Y trình bày: Vào năm 2012, chị Y và anh Nguyễn Đức H quen nhau tại Thành phố Hồ Chí Minh, sau một thời gian yêu nhau thì tổ chức lễ cưới. Ngày 15/12/2013, chị Y sinh con và sau đó cùng về quê

chồng ở xóm HT, xã NT, huyện YT, tỉnh NA sinh sống và ngày 04/8/2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện YT, tỉnh NA. Đến năm 2019, chị Y và anh H cùng đi xuất khẩu lao động tại CHLB Đức và gửi con cho bố mẹ chồng chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ra nước ngoài thời gian đầu vợ chồng sống cùng nhau, sau đó vì công việc nên sống xa nhau và bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do công việc làm ăn không được như ý, cách sống ngày càng khác nhau và đến năm 2020 thì sống ly thân. Hiện nay chị Y xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trúc A, sinh ngày 15/12/2013. Vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án giao con chung chị Y chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị Y đang làm việc và sinh sống tại CHLB Đức. Ngày 17/02/2021, chị Y có xin đơn ly hôn gửi Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và ủy quyền cho bà Lê Thị A, sinh năm 1977 nộp thủ tục ly hôn với anh Nguyễn Đức H tại Tòa án (giấy ủy quyền ngày 14/10/2021 có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức).

Hiện nay chị Y đang ở CHLB Đức do dịch bệnh Covid 19 đi lại vất vả khó khăn nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt chị Y. Các văn bản tố tụng của Tòa án đề nghị gửi cho bà Lê Thị A, sinh năm 1977. Địa chỉ: đường A, phường HD, tp V, tỉnh NA và bà A có trách nhiệm giao lại cho chị Y.

Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Đức H:

Anh Nguyễn Đức H có bản tự khai (có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức) với nội dung: Thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị Y trình bày. Do tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, chị Trần Thị Y xin ly hôn, anh H đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trúc A, sinh ngày 15/12/2013. Vợ chồng ly hôn anh Nguyễn Đức H đồng ý giao con chung cho chị Trần Thị Y chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại anh Nguyễn Đức H đang sinh sống và làm việc tại CHLB Đức đi lại khó khăn nên không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ án ly hôn được nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, xét xử vụ án vắng mặt anh H.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị D: Ông L, bà D là bố mẹ đẻ của anh H và hiện nay anh H đang sinh sống và làm việc tại CHLB Đức. Do vợ chồng anh H và chị Y đang làm việc ở nước ngoài nên giao cháu Nguyễn Trúc A do ông L, bà D quản lý, chăm sóc. Ông L, bà D không yêu cầu anh H, chị Y thanh toán tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A từ trước đến nay. Hiện nay cháu A đang ở với ông L, bà D và nếu Tòa án giao cháu A cho chị Y nuôi dưỡng thì ông L, bà D cam kết sẽ quản lý, chăm sóc

cháu A chu đáo cho đến khi anh H, chị Y về nước và không yêu cầu tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trúc A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa chị Trần Thị Y, anh Nguyễn Đức H, ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị D vắng mặt nhưng đã có văn bản trình bày quan điểm của mình đối với vụ án và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt (văn bản của chị Y và anh H có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức; văn bản của ông L, bà D được chính quyền địa phương xác nhận). Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Y và anh H là tự nguyện và hợp pháp; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống; hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc đến nhau; chị Y và anh H đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Y và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị Y và anh H được ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trúc A, sinh ngày 15/12/2013, chị Y đề nghị giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung; anh H đồng ý và cháu A cũng đồng ý ở với chị Trần Thị Y. Xét ý kiến đề nghị của chị Y và anh H là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Việc quản lý, chăm sóc cháu Nguyễn Trúc A: Ông L, bà D là người trực tiếp quản lý, chăm sóc cháu A trong thời gian chị Y, anh H đi vắng và không yêu cầu chị Y, anh H thanh toán chi phí chăm sóc cháu A từ trước đến nay. Hiện nay ông L, bà D vẫn tự nguyện cam kết chăm sóc cháu A trong thời gian chị Y chưa có điều kiện trực tiếp nuôi con, chị Y, anh H cũng đồng ý. Vì vậy, chấp nhận sự tự nguyện chăm sóc, quản lý của ông L, bà D đối với con chung của chị Y, anh H.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 37; Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 479 của Bộ luật

tổ tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung Nguyễn Trúc A, sinh ngày 15/12/2013 cho chị Trần Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Trần Thị Y chưa yêu cầu anh Nguyễn Đức H cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Y và anh Nguyễn Đức H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011524 ngày 28/10/2021. Chị Trần Thị Y đã nộp xong tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Trần Thị Y và anh Nguyễn Đức H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh